

Số: /TTYT-KD

Lục Ngạn, ngày tháng 12 năm 2023

V/v Đề nghị báo giá vật tư phục vụ chạy
thận nhân tạo

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính; Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 1901/STC-QLG ngày 18/7/2023 của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Thông báo số 324/TB-UBND ngày 13/7/2023 của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh; Công văn số 1991/STC-QLG ngày 24/7/2023 của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang về việc trả lời thẩm định giá tài sản theo đề nghị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang và Trung tâm y tế huyện Lục Nam;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-SYT ngày 11/01/2023 về việc dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (lần 1) của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Hội đồng khoa học ngày tại biên bản họp 11/12/2023

Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu:

“Mua bổ sung vật tư phục vụ lọc thận nhân tạo trong thời gian chờ kết quả đấu thầu tập trung” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đ/c Phạm Đức Thương – Trưởng Khoa Dược, vật tư TTBYT

- Địa chỉ hộp thư điện tử của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn:
trungtamytelucngan@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp: Đ/c Phạm Đức Thương – Số điện thoại: 0912.524.359
- Địa chỉ: Khoa Dược - Vật tư TTBYT Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn - thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Nhận qua email: **trungtamytelucngan@gmail.com.**

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Thời gian nhận báo giá từ ngày **12/12/2023** đến hết **16 giờ 30 phút ngày 23/12/2023**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục, số lượng, tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan: Có bản chi tiết kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website:<http://trungtamytelucngan.com>;
- Lưu:VT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Sinh

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA
(Kèm theo văn bản số **/TTYT** ngày /12/2023 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn)

TT	Danh mục hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Đơn giá (đồng)
1.	Kim chạy thận nhân tạo 16G	<ul style="list-style-type: none"> - Tiệt trùng tia Gamma - Đầu kim hai mặt vát, thành kim mỏng, lòng tráng silicon, lỗ phía sau kim động mạch. - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Kích thước kim 16G (1,6 x 25 x 300) mm. - Nguyên liệu sản xuất ống kim cao cấp, không chứa DEHP và LATEX + Ống thông AVF: Thép không gỉ SUS 304 + Trục AVF: Polyvinyl Clorua + Đường ống AVF: Polyvinyl Clorua + Cánh có thể xoay AVF: Polyethylene + Kẹp nhỏ: Polypropylene + Dầu bôi trơn: Silicone 	Chiếc	20,000	
2.	Dây dẫn máu thận nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Tiệt trùng bằng ETO. - Thành phần <ol style="list-style-type: none"> 1. Dây động mạch <ul style="list-style-type: none"> - Dây máu: $\geq 4,4 \times 6,6 \times 780$ mm - Đoạn dây gắn bơm máu: $\geq 8 \times 12 \times 420$ mm - Dây điều chỉnh mực nước: $\geq 2,2 \times 3,6 \times 100$ mm - Dây đo áp lực động mạch: $\geq 3,5 \times 5,5 \times 400$ mm - Bầu động mạch: ≥ 37 Phr 2. Dây tĩnh mạch <ul style="list-style-type: none"> - Dây máu: $\geq 4,4 \times 6,6 \times 780$ mm - Dây điều chỉnh mực nước: $\geq 2,2 \times 3,6 \times 100$ mm 	Bộ	3,000	

		<ul style="list-style-type: none"> - Dây đo áp lực tĩnh mạch: $\geq 3,5 \times 5,5 \times 500$ mm - Bầu tĩnh mạch có màng lọc. 			
3.	Quả lọc thận	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu màng lọc: Alpha Polysulfone Pro. - Tiệt trùng: Bằng tia Gamma. - Diện tích bề mặt: $\leq 1,6\text{m}^2$ - Hệ số siêu lọc : ≥ 14 ml/h/mmHg - Thể tích môi: ≥ 98 ml - Hiệu suất màng với tốc độ máu (QB) ≥ 300 ml/phút - Hệ số thanh thải + Urea: ≥ 269 ml/phút + Creatinine: ≥ 242 ml/phút + Phosphate: ≥ 187 ml/phút + Vitamine B12: ≥ 112 ml/phút. 	Quả	3,000	
4.	Phin lọc khí	<ul style="list-style-type: none"> Chất liệu vỏ màng: PVC - Màng: PTFE - Tiệt trùng: ETO vô khuẩn tuyệt đối - Màng kỵ nước PTFE, kích thước lỗ $\leq 0,2$ micro - Bộ lọc không khí Kháng khuẩn, kỵ nước với 2 khóa Female luer/ Male luer, rào cản vô trùng chỉ cho không khí đi qua, ngăn chặn máu đang thấm tách. - Áp lực lọc nước tối thiểu qua màng $\leq 1,1$ bar/ 30 seconds. 	Cái	1,000	
5.	Test kiểm tra độ cứng	<ul style="list-style-type: none"> - Que thử dùng kiểm tra độ cứng trong nước - Độ nhạy phát hiện với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm.. 	Lọ	02	
6.	Test kiểm tra tồn dư Peroxide	<ul style="list-style-type: none"> - Que thử dùng đo tồn dư Peroxide trong dung dịch sau khi khử khuẩn bằng Peracetic acid/Peroxide - Độ nhạy phát hiện với các nồng độ: 0, 1, 3, 5 và 10ppm (nếu lớn hơn 3ppm phải rửa thêm). 	Lọ	02	
7.	Test kiểm tra nồng độ Chlorine	<ul style="list-style-type: none"> - Que thử dùng để bán định lượng nồng độ Chlorine (Clo tự do và/hoặc Chloramine) tồn dư trong nước. - Có thể kiểm tra với các nồng độ: 0, 0.1, 0.5 ppm 	Lọ	02	

8.	Test kiểm tra nồng độ hiệu dụng của Peracetic acid	- Que thử dùng kiểm tra độ hiệu dụng của Acid Peracetic trong các chất khử trùng - Nồng độ Acid Peracetic có trong dung dịch khử trùng: + ≥ 800 ppm (Phần chỉ thị màu của que thử có màu xám/ xanh dương/ đen hoặc nâu): ĐẠT + ≤ 400 ppm (Phần chỉ thị màu của que thử có màu trắng): KHÔNG ĐẠT	Lọ	02	
9.	Acid Citric	- Công thức phân tử: $C_6H_8O_7$ - Bề ngoài: Chất rắn kết tinh màu trắng	Kg	1.000	
10.	Muối tái sinh NaCl	Viên nén màu trắng. $NaCl \geq 99\%$	Kg	3,000	

Ghi chú:

- Thông số kỹ thuật nêu tại phụ lục đính kèm là thông số kỹ thuật tham khảo. Các đơn vị báo giá có thể báo giá hàng hoá có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương.

- Mẫu báo giá: Thực hiện theo **Thông tư số 14/2023/TT-BYT** ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế

- Nếu là báo giá trực tiếp của hãng sản xuất hàng hóa, nhà phân phối, cung cấp duy nhất tại Việt Nam đề nghị gửi kèm tài liệu chứng minh và phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tài liệu đã cung cấp.

- Đơn giá trên là trọn gói, đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế và các loại chi phí có liên quan theo quy định của Nhà nước để thực hiện gói thầu, hàng hoá được bàn giao, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu và bảo hành (nếu có) tại Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.